TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2017/HSST
Ngày 13- 12- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hạnh

2. Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mát - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 179/2017/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thành P sinh năm 198X tại H.P; đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Số 3/207 L.B, phường L.S, Quận L.C, thành phố H.P; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Trần Đình Q và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự và nhân thân: 03 lần bị kết án (đã xóa án tích); bị tạm giữ ngày 14/9/2017, chuyển tạm giam ngày 18/9/2017; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 198Y; địa chỉ: Số 3/207 L.B, phường L.S, Quận L.C, thành phố H.P; vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thành P bị Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 10/9/2017, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 198Y đi làm về nhà số 3/207 L.B, quận L.C, H.P và cất 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu hồng vào chiếc hòm tôn không có khóa. Lúc này, Trần Thành P là anh họ H đang nằm tại gác lửng nhìn thấy nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. Lợi dụng lúc anh H ngủ, P mở hòm lấy chiếc điện thoại di động đem đi cầm cố tại cửa hàng Trung Hiếu; số 03 T.H, quận L.C, H.P lấy 4.000.000 đồng. Sau khi anh H

phát hiện bị mất điện thoại đã đến Công an phường Lam Sơn trình báo. Cơ quan Công an đã thu giữ được chiếc điện thoại di động nói trên và hóa đơn cầm cố cùng 01 chiếc SIM điện thoại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 66 ngày 12/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: *Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus là **7.000.000 đồng.***

Ngày 13/9/2017 Trần Thành P bị bắt và khai nhận: Sau khi cầm cố được chiếc điện thoại, P sử dụng chi tiêu cá nhân, còn nộp lại 504.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại và 01 SIM trả lại anh Nguyễn Văn H, anh H không có yêu cầu gì khác.

Anh Vũ Đình H là nhân viên của hàng cầm đồ đã nhận cầm cố chiếc điện thoại cho P nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp. Số tiền 4.000.000 đồng cầm cố tài sản là của anh H và anh không yêu cầu P phải trả lại số tiền này.

- Tại bản cáo trạng số 207/CT-VKS ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trần Thành P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu sung quĩ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính trong đó có 504.000 đồng bị cáo giao nộp; trả lại bị cáo hai chiếc điện thoại di động nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án; tịch thu tiêu hủy 01 áo ngắn tay và 01chiếc quần đùi cũ không còn giá trị sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại và người làm chứng; tang vật đã thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thành P lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus của anh Nguyễn Văn H trị giá 7.000.000 đồng đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong

quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, từng nhiều lần bị xử lý hành chính và nhiều lần bị kết án tù lại tiếp tục phạm tội nên cần xử lý nghiêm trước pháp luật. Tuy nhiên, cũng xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng do tài sản đã được thu hồi nguyên vẹn trả lại người bị hại, thái độ khai báo thành khẩn.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là *thành khẩn khai báo* (điểm p).

Bị cáo phạm tội mang tính cơ hội; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn; người bị hại cũng là anh em họ với bị cáo, nhưng xét bị cáo có ba lần bị kết đã đương nhiên được xóa án tích: Án số 67/HSST ngày 29/3/2004, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (thời điểm phạm tội chưa thành niên, đã xóa án tích theo Nghị quyết số 41/2007 của Quốc hội); án số 246/2006/HSST ngày 27/7/2006 Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (giá trị tài sản chiếm đoạt là 520.000 đồng, đã xóa theo Nghị quyết số 33/2009 của Quốc hội); án số 112/2008 /HSPTngày 05/8/2008, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 48 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã xóa án tích).

Vì vậy, cần phải xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn theo mức mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét. Anh Vũ Đình H là nhân viên của hàng cầm đồ đã nhận cầm cố chiếc điện thoại mà bị cáo trộm cắp nhưng điện thoại không cài bảo mật nên anh H không biết đó là tài sản trộm cắp. Số tiền 4.000.000 đồng cầm cố tài sản là của anh H bỏ ra và anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nên cần căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự để truy thu số tiền trên sung quĩ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 504.000 đồng bị cáo có được do thu lợi bất chính cần tịch thu sung quĩ Nhà nước; hai chiếc điện thoại di động là tài sản riêng của bị cáo cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án; 01 áo ngắn tay và 01 chiếc quần đùi cũ của bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thành P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Thành P 18(mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/9/2017.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng dân sự: Tịch thu sung quĩ Nhà nước số tiền **504.000** đồng mà bị cáo đã thu lợi bất chính; tạm giữ hai chiếc điện thoại di động là tài sản riêng của bị cáo để bảo đảm thi hành án; tịch thu tiêu hủy 01 áo ngắn tay và chiếc quần đùi cũ không còn giá trị sử dụng (theo biên bản bàn giao vật chứng và biên lai thu tiền số 0004061 ngày 10/11/2017 của Chi cục THADS Quận Lê Chân)

Tiếp tục truy thu số tiền **3.496.000** đồng mà bị cáo đã thu lợi bất chính. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội; bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP HảiPhòng;
- VKSND Quận Lê Chân;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- UBND cấp xã (nơi BC cư trú)
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Minh Hạnh